

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HS-ST  
Ngày: 02-01-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lại Văn Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Thắng

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Ngọc Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2024/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Phùng Văn T; sinh ngày 20 tháng 10 năm 1984 tại Nam Định; nơi thường trú: Xóm S, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn T1, sinh năm 1956, con bà Phạm Thị C, sinh năm 1955; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 3, bị cáo có vợ là Lê Thị S, sinh năm 1983, bị cáo có 02 con: Con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22-9-2010 bị Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Chấp hành xong hình phạt tù 24-9-2011. Ngày 19-7-2013 bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 42 tháng tù giam về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Chấp hành xong hình phạt tù 28-01-2016. Ngày 28-7-2016 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xử phạt 05 năm 06 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Chấp hành xong

hình phạt tù ngày 25-2-2021. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 29-10-2024, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N.

- *Những người chứng kiến:*

1. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1955; Nơi thường trú: Xóm S, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định;

2. Chị Lê Thị S, sinh năm 1983; Nơi thường trú: Xóm S, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định;

3. Bà Trần Thị L, sinh năm 1961; Nơi thường trú: Xóm S, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định;

4. Ông Lâm Văn C1, sinh năm 1977; Nơi thường trú: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định;

5. Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1967; Nơi thường trú: Xóm S, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định;

Tại phiên toà: Có mặt bị cáo, chị S; vắng mặt bà C, bà L, ông C1, ông Q.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Văn T là đối tượng nghiện ma túy, hồi 08 giờ 30 phút ngày 29-10-2024 T đến khu vực khoa kiểm soát HIV/AIDS và tư vấn điều trị nghiện chất ma túy Trung tâm y tế huyện G thuộc xóm S, thị trấn G, huyện G, tỉnh Nam Định để uống Methadon thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N phối hợp cùng các lực lượng tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra do lo sợ, Phùng Văn T lấy túi khẩu trang màu trắng ở túi áo khoác bên trái đang mặc ném xuống đất, cách vị trí T đứng 03 mét, kiểm tra bên trong túi khẩu trang có 05 túi nilong màu trắng kích thước mỗi túi 3x5 cm, bên trong mỗi túi đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (T tự khai nhận 05 túi ma túy Heroin là của T mua về để sử dụng cho bản thân). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phùng Văn T, thu giữ vật chứng (niêm phong ký hiệu T). Ngoài ra, còn thu giữ của T: 01 xe ô tô, nhãn hiệu KIA SOLUTO màu đen đã cũ, biển kiểm soát 18A-418.03; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 giấy đăng ký xe ô tô, 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Phùng Văn T.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phùng Văn T: Thu giữ tại ngăn bên phải tủ đựng quần áo 01 túi nilong màu xanh, kích thước 10x15 cm, trên bề mặt có chữ “Đệ nhất thuốc lào X – Huân đồ xay”, bên trong đựng 40 gói đều được gói bằng giấy vờ học sinh màu trắng, bên trong mỗi gói chứa các cục chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M).

Trung cầu giám định chất ma túy đối với các mẫu thu giữ nghi là ma túy và trong mẫu nước tiểu của T tại Phòng K Công an tỉnh N:

Bản kết luận giám định số 1815/KL-KTHS ngày 31-10-2024 kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng niêm phong ký hiệu T, M gửi giám định đều là ma túy, loại ma túy Hêrôin, tổng khối lượng mẫu T là 17,629 gam; Tổng khối lượng mẫu M là 1,617 gam.

Bản kết luận giám định số 1816/KL-KTHS ngày 04-11-2024 kết luận: Có tìm thấy thành phần các chất gồm M, C2 và 6 MAM trong mẫu nước tiểu của Phùng Văn T. Morphine, C2 và 6 MAM là các sản phẩm chuyển hóa của Hêrôin trong nước tiểu.

Quá trình điều tra Phùng Văn T khai nhận: Trưa ngày 27-10-2024, Phùng Văn T một mình đi xe máy đến khu vực chợ G, thuộc thị trấn G, huyện G, tỉnh Nam Định gặp một người đàn ông không quen biết, không rõ địa chỉ hỏi mua 20.000.000 đồng Heroin mục đích về sử dụng cho bản thân, người này nhất trí. T đưa 20.000.000 đồng tiền mặt thì người này đưa cho T 05 túi nilong đều màu trắng (tức 05 chỉ Heroin) và 01 túi nilong màu xanh, bên trong đựng 40 gói Heroin nhỏ được gói bên ngoài bằng giấy vờ học sinh màu trắng. Sau khi mua được ma túy T mang về nhà, lấy một ít sử dụng rồi đem túi nilong màu xanh, bên trong có 40 gói Heroin cất giấu vào trong tủ quần áo, còn 05 túi Heroin thì T bỏ vào trong túi khẩu trang bỏ vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc, mục đích để sử dụng cho bản thân. Khoảng 08 giờ ngày 29-10-2024 T đi xe ô tô nhãn hiệu KIA SOLUTO màu đen, BKS 18A-418.03 đến trung tâm uống thuốc Methadon thì bị phát hiện thu giữ số ma túy.

Bản cáo trạng số 100/Ctr-VKSND-P1 ngày 27-11-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố: Phùng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên toà, bị cáo Phùng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất, cho bị cáo có cơ hội sớm trở lại với gia đình và xã hội và xin được nhận lại vật chứng 01 xe ô tô, nhãn hiệu KIA SOLUTO màu đen đã cũ, biển kiểm soát 18A-418.03; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 giấy đăng ký xe ô tô, 01 giấy phép lái xe hạng B2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố tại phiên toà: Giữ nguyên nội dung cáo trạng và quyết định đã truy tố. Sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đề nghị tuyên bố bị cáo Phùng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS đối với bị cáo T.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phùng Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đề nghị tuyên phạt: Phùng Văn T từ 8 năm đến 8 năm 06 tháng tù. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng, không có mục đích thu lợi bất chính nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền;

Đề nghị áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 BLTTHS để xử lý vật chứng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 29-10-2024, Phùng Văn T cất giấu trong người và tại chỗ ở tổng số 19,346 gam Heroin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện thu giữ. Hành vi của Phùng Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố và luận tội đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của cả cộng đồng và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và nhiều loại tội phạm khác, tác hại của ma túy làm xói mòn đạo đức, suy giảm sức khỏe, khánh kiệt kinh tế, phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình và làm suy yếu nền kinh tế cộng đồng. Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện ngập, chơi bời, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với tính chất tội phạm rất nghiêm trọng được thể hiện ở trọng lượng heroin mà bị cáo đã tàng trữ. Vì vậy hành vi phạm

tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc mới đáp ứng yêu cầu của công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phùng Văn T là người có nhân thân xấu: Ngày 22-9-2010 bị Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 19-7-2013 bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 42 tháng tù giam về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 28-7-2016 bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xử phạt 05 năm 06 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đến nay đã được xóa án tích nhưng sau khi đi chấp hành hình phạt về bị cáo lại tiếp tục đi mua 19,346 gam Heroin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, có thể cho bị cáo hưởng mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Trên cơ sở xem xét cân nhắc giữa các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ, nhân thân bị cáo đã ba lần bị đưa ra xét xử nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, vẫn tiếp tục phạm tội với mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn, mức độ gây nguy hại cho cộng đồng ngày lớn. Vì vậy, cần phải quyết định cho bị cáo T mức hình phạt nghiêm khắc như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay. Như vậy, mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đáp ứng được công cuộc đấu tranh phòng chống loại tội phạm về ma túy mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Bị cáo mua trái phép ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo để tăng cường áp lực của việc ngăn chặn phòng ngừa, đẩy lùi tệ nạn ma túy trong xã hội.

[7] Xử lý vật chứng: Một phong bì niêm phong ghi số 1815/KL-KTHS, (T+M) của Phòng K - Công an tỉnh N (bên trong đựng mẫu vật là ma túy sau giám định); Một phong bì niêm phong ghi số 1816/KL-KTHS, (T1) của Phòng K - Công an tỉnh N (bên trong đựng mẫu vật là nước tiểu sau giám định) là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy; Một ô tô nhãn hiệu KIA SOLUTO màu đen đã qua sử dụng có biển kiểm soát 18A-418.03; Một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Phùng Văn T và một giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Phùng Văn T; Một túi niêm phong mã số 039876 (bên trong đựng một chiếc điện thoại di động OPPO màu đen đã cũ thu giữ của Phùng Văn T) là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến

hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo T nhưng cần tiếp tục tạm giữ chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA SOLUTO màu đen đã qua sử dụng có biển kiểm soát 18A-418.03 và chiếc điện thoại di động OPPO để đảm bảo thi hành án về phần án phí và tiền phạt.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Phùng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
2. Xử phạt: Bị cáo Phùng Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29-10-2024.
3. Căn cứ khoản 5 Điều 249 BLHS, phạt tiền bị cáo Phùng Văn T 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước;
4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015,

T2 trả bị cáo Phùng Văn T một ô tô nhãn hiệu KIA SOLUTO màu đen đã qua sử dụng có biển kiểm soát 18A-418.03; Một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Phùng Văn T và một giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Phùng Văn T; Một chiếc điện thoại di động OPPO màu đen đã cũ nhưng cần tiếp tục tạm giữ chiếc ô tô nhãn hiệu KIA SOLUTO màu đen đã qua sử dụng có biển kiểm soát 18A-418.03 và chiếc điện thoại di động OPPO để đảm bảo thi hành án.

Tuyên tịch thu tiêu huỷ một phong bì niêm phong ghi số 1815/KL-KTHS, (T+M) của Phòng K - Công an tỉnh N (bên trong đựng mẫu vật là ma túy sau giám định); Một phong bì niêm phong ghi số 1816/KL-KTHS, (T1) của Phòng K - Công an tỉnh N (bên trong đựng mẫu vật là nước tiểu sau giám định).

(Vật chứng đang được quản lý tại kho vật chứng của Cục thi hành án tỉnh Nam Định có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 25/18 ngày 29-11-2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định).

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phùng Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- TAND+VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Lại Văn Tùng  
(Đã ký)**